

Số: /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025, loại hình tự thực

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp và yêu cầu phát triển giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố tại Tờ trình số 20/TTr-KHTC-TS ngày 10 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 cho các trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học, loại hình tự thực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (Kèm theo phụ lục).

Điều 2. Các trường chỉ được tổ chức và hoạt động tại những địa điểm (trụ sở, điểm trường) đảm bảo đủ các điều kiện cơ sở vật chất và đã được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp quyết định cho phép hoạt động giáo dục theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Trưởng phòng Giáo dục Trung học, Trưởng phòng Quản lý Cơ sở giáo dục Ngoài công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng các trường có tên nơi điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 4;
- Lưu: VT, KHTC (ĐC).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025**(LOẠI HÌNH: TỰ THỰC)***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDDT ngày /7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 NH 2024-2025						Ghi chú
		Số lớp 10			Số học sinh lớp 10			
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			Lớp 10 thường	Lớp 10 chương trình tích hợp		Lớp 10 thường	Lớp 10 chương trình tích hợp	
1	THPT Bách Việt	5	5		150	150		
2	THPT An Dương Vương	9	9		300	300		
3	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	5	5		120	120		
4	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	28	28		1.260	1.260		
5	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	12	12		540	540		
6	THCS và THPT Đặng Khoa	7	7		225	225		
7	THCS và THPT Quang Trung Nguyễn Huệ	10	10		250	250		
8	THPT Quốc Trí	10	10		300	300		
9	THCS và THPT Sao Việt	5	5		200	200		
10	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	8	8		288	288		
11	THCS và THPT Đức Trí	17	17		595	595		
12	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Nam Long	3	3		57	57		
13	Tiểu học, THCS và THPT Hoàng Gia	14	9	5	350	225	125	
14	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc	24		24	475		475	
15	Tiểu học, THCS và THPT Vạn Hạnh	10	10		390	390		
16	Tiểu học, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	25	25		950	950		
17	THPT Việt Mỹ Anh	4	4		100	100		
18	THCS và THPT Bắc Sơn	5	5		80	80		
19	THPT Việt Âu	15	15		600	600		
20	THPT Đông Dương	4	4		120	120		
21	THCS và THPT Phùng Hưng	8	8		240	240		
22	Tiểu học, THCS và THPT Mỹ Việt	4	4		180	180		
23	Tiểu học, THCS và THPT Tuệ Đức	7	7		240	240		
24	THPT Đào Duy Từ	6	6		200	200		
25	Tiểu học, THCS và THPT Thái Bình Dương	1	1		16	16		
26	THCS và THPT Hai Bà Trưng	6	6		200	200		
27	THCS và THPT Bắc Ái	4	4		120	120		
28	THCS và THPT Thái Bình	4	4		120	120		

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 NH 2024-2025						Ghi chú
		Số lớp 10			Số học sinh lớp 10			
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			Lớp 10 thường	Lớp 10 chương trình tích hợp		Lớp 10 thường	Lớp 10 chương trình tích hợp	
29	Tiểu học, THCS và THPT Thanh Bình	15	15		600	600		
30	THCS và THPT Việt Thanh	4	4		120	120		
31	THPT Vĩnh Viễn	8	8		280	280		
32	Tiểu học,THCS và THPT Việt Mỹ	3	3		60	60		
33	Tiểu học, THCS và THPT Tesla	2	2		40	40		
34	Tiểu học, THCS và THPT Tre Việt	15	15		650	650		
35	Tiểu học, THCS và THPT Tân Phú	10	10		400	400		
36	Tiểu học, THCS và THPT Hòa Bình	9	9		310	310		
37	THCS và THPT Trí Đức	20	20		800	800		
38	THPT Minh Đức	10	10		350	350		
39	THCS và THPT Đình Tiên Hoàng	4	4		140	140		
40	THCS và THPT Hồng Đức	13	13		455	455		
41	Tiểu học, THCS và THPT Lê Thánh Tông	18	18		810	810		
42	THPT Việt Nhật	5	5		150	150		
43	THCS và THPT Hồng Hà	25	25		1.000	1.000		
44	Tiểu học, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương	4	4		100	100		
45	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	10	10		360	360		
46	Tiểu học, THCS và THPT Nam Mỹ	4	4		100	100		
47	THPT Sài Gòn	10	10		300	300		
48	THPT Hưng Đạo	5	5		150	150		
49	Tiểu học, THCS và THPT Quốc Tế	3	2	1	48	32	16	
50	THPT Phú Lâm	14	14		630	630		
51	Tiểu học, THCS và THPT Chu Văn An	6	6		235	235		
52	THCS và THPT Phan Châu Trinh	16	16		600	600		
53	THCS và THPT Ngôi Sao	5	5		200	200		
54	Tiểu học, THCS và THPT Trí Tuệ Việt	6	6		210	210		
55	Tiểu học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	3	3		60	60		
56	THPT Thủ Khoa Huân	7	7		180	180		
57	Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Bắc Mỹ	1		1	20		20	
58	THCS và THPT Hàn Việt	7	7		210	210		
59	Tiểu học, THCS và THPT Mùa Xuân	5	5		120	120		
60	THCS và THPT Lạc Hồng	22	22		800	800		

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 NH 2024-2025						Ghi chú
		Số lớp 10			Số học sinh lớp 10			
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			Lớp 10 thường	Lớp 10 chương trình tích hợp		Lớp 10 thường	Lớp 10 chương trình tích hợp	
61	THCS và THPT Nam Việt	24	24		960	960		
62	THCS và THPT Trần Cao Vân	65	65		2.408	2.408		
63	Tiểu học, THCS và THPT Nam Úc	8		8	240		240	
64	THCS và THPT Hoa Sen	27	27		945	945		
65	Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	30	30		607	607		
66	THCS và THPT Đào Duy Anh	5	5		150	150		
67	THCS và THPT Hoa Lư	10	10		300	300		
68	PTDL Hermann Gmeiner	4	4		180	180		
69	THPT Chiến Thắng	9	9		315	315		
70	THPT Lý Thái Tổ	10	10		350	350		
71	Tiểu học, THCS và THPT Albert Einstein	4	4		100	100		
72	Song ngữ Quốc tế Horizon	2	2		50	50		
73	Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Canada	6	6		150	150		
74	Tiểu học, THCS và THPT Sài Gòn - Gia Định	10	10		400	400		
75	Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang	3	3		60	60		
76	THPT Thành Nhân	15	15		570	570		
77	Tiểu học, THCS và THPT Vinschool	21	21		840		840	
78	Song ngữ Quốc tế Horizon	1	1		24	24		
79	THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	7	7		210	210		
80	THPT Trần Nhân Tông	12	12		360	360		
81	THPT Trần Quốc Tuấn	4	4		180	180		
82	THCS và THPT Nhân Văn	4	4		160	160		
83	Tiểu học, THCS và THPT Tây Úc	7		7	180		180	
84	THPT Thăng Long	5	5		200	200		
85	Tiểu học, THCS và THPT Việt Anh	3	3		70	70		

Ghi chú: Trường THPT Thăng Long không được tuyển sinh năm học 2024-2025 tại địa chỉ số 12/8 Phan Huy Ích, Phường 14, quận Gò Vấp; Trường Tiểu học, THCS và THPT Việt Anh không được tuyển sinh năm học 2024-2025 tại địa chỉ số 160/72 đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp; Trường THCS và THPT Nam Việt không được tuyển sinh năm học 2024-2025 tại địa chỉ số 15, 21/1-3, 23/7-9 đường Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú.